

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày: 27/3/2018

**N H Â N D Â N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH - TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Phạm Văn Độ.

Ông Vũ Giao Hưởng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát - Cán bộ TAND huyện
Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018 /TL- HSST ngày 09 tháng 3 năm
2018 đối với bị cáo:

PHAN THỊ L - Sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Số nhà 46, đường QL 21B, thị
trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa:
7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn
Đ (đã chết) ; Con bà: Nguyễn Thị R (đã chết) ; Chồng: Dương Văn K, sinh năm
1963; có 02 con: lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, Tiền sự :
Chưa có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa,
nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ông Dương Văn K (Là chồng của Phan Thị L) trú tại số nhà 46 đường quốc
lộ 21B, tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T ký kết hợp đồng với Công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Nam Định, ông K bán các loại hình xổ
số lô tô, lô tô cặp, lô tô 3/23, xổ số bốc cho khách hàng tham gia mua vé dự thưởng
với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc do nhà nước ban hành.

Phan Thị L là vợ ông K. Do Phan Thị L thường xuyên đau ốm và không có
công ăn việc làm nên ông K để cho vợ thay mình thực hiện hợp đồng với công ty
Xổ số kiến thiết tỉnh Nam Định. Lợi dụng việc này, do muốn kiếm thêm thu nhập
Phan Thị L đã tự đứng ra cược được thua với người chơi, nhận ghi các số lô, đề,

xiên ăn tiền trái quy định của nhà nước cho người khác. Đây là hình thức đánh bạc dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc do L tự đặt ra, quy định tỷ lệ trúng thưởng cụ thể như sau: số đề 1/70 nghĩa là người chơi đánh 1.000đ nếu trúng thì được 70.000đ (số đề được lấy 2 số cuối của giải đặc biệt trong kết quả xổ số miền Bắc quay thưởng ngày hôm đó), số lô được tính bằng điểm, 1 điểm/80.000đ (1 điểm lô được tính bằng 22.500đ) nghĩa là người chơi đánh 1 điểm lô phải trả cho người ghi là 22.500đ nếu trúng thì được 80.000đ (số lô lấy 2 số cuối các giải xổ số miền Bắc quay thưởng ngày hôm đó); xiên 2 là 1/10 nghĩa là người chơi đánh 1.000đ nếu trúng thì được 10.000đ (là lấy 2 cặp số của 2 số cuối cùng các giải xổ số miền Bắc quay thưởng ngày hôm đó); xiên 3 là 1/40 nghĩa là người chơi đánh 1.000đ nếu trúng thì được 40.000đ (là lấy 3 cặp số của 2 số cuối cùng các giải xổ số miền Bắc quay thưởng ngày hôm đó); xiên 4 là 1/130.000 nghĩa là người chơi đánh 1.000đ nếu trúng được 130.000đ (là lấy 4 cặp số của 2 số cuối cùng các giải xổ số miền Bắc quay thưởng ngày hôm đó).

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/01/2018 khi L đang ngồi ở bàn gỗ kê ở góc nhà phòng khách tầng 1 thì có Nguyễn Hải Đ và Đỗ Văn D đều ở tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T đi vào. Gặp L, Đ nói: “Đánh cho cháu con lô 84 = 100 điểm, con đề 84 = 400.000đ” L đồng ý, lấy tập cáp (do L tự chế từ giấy vở học sinh, ghim thành tập từ trước) kê lên tờ giấy than ghi các số lô đề cho Đ: “03/1; L84(100); Đ84(400)” và ký tên xuống dưới tờ cáp này. Sau đó L bấm máy tính trên mặt bàn tính số tiền lô, đề Đ phải trả là 2.650.000 đồng. Đ đưa cho L 2.650.000đ. L nhận tiền để trên mặt bàn rồi đưa tờ cáp có in mực giấy than ghi số lô đề vừa ghi cho Đ. Trong khi Đ ghi số lô, đề thì D đứng sau xem cũng nảy sinh ý định ghi số lô, đề để cược thắng thua. D nói với L: “Cô đánh cho cháu con lô 68, 86 mỗi con 50 điểm; đề 68, 86 mỗi con 200.000đ” L đồng ý, lấy tập cáp kê lên tờ giấy than ghi cho D: “03/1; L68(50), 86(50); Đ68(200); 86(200)” và ký tên xuống dưới tờ cáp này. Ghi xong L lấy máy tính Casio tính thành tiền số lô, đề vừa ghi cho D hết 2.650.000đ. D đưa cho L 2.650.000đ. L nhận tiền để trên mặt bàn đồng thời đưa tờ cáp có in mực giấy than ghi số lô đề vừa ghi cho D. Khi L vừa đưa tờ cáp cho D thì bị tổ công tác của Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên người Đ 01 tờ cáp lô đề và 50.000đ
- Thu trên người D 01 tờ cáp lô, đề và 150.000đ
- Thu tại bàn gỗ vị trí L ngồi 5.350.000đ, 01 bút bi, 01 tờ giấy than, 01 máy tính Casio D -120B, 01 tập giấy đóng ghim có 08 tờ (gọi là cáp lô đề) L đã xé rách rời. Tập cáp lô đề này L dùng ghi số lô đề cho người chơi trong ngày 03/01/2018 L lưu lại để theo dõi độ thưởng với tổng số tiền 8.712.500đ trong đó có 5.300.000đ L vừa ghi số lô, đề cho Đ, D. Số tiền còn lại 3.412.500đ L ghi cho người khác nhưng không xác định được là ai, ở đâu.

- Thu trên người L 01 điện thoại di động Nokia 1280.

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phan Thị L tại số nhà 46 đường quốc lộ 21B, tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T: Thu tại mặt bàn Phan Thị L ngồi 02 hợp

đồng bán vé xổ số kiến thiết; 02 ví da phụ nữ, số tiền 116.900.000đ; 01 điện thoại di động Samsung SMJ 320G; thu trong thùng rác cạnh vị trí L ngồi nhiều mảnh giấy có in mực giấy than bị xé vụn là cáp ghi số lô, đề ăn tiền L đã ghi cho người chơi (quá trình điều tra không xác định được nội dung ghi trong các mảnh giấy này); thu tại góc phòng phía sau nhà L 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic.

- Kiểm tra dữ liệu trong 02 chiếc máy điện thoại di động thu giữ của L, kết quả kiểm tra cụ thể:

+ Chiếc điện thoại di động 1280 màu đen không phát hiện tin nhắn, tài liệu nào liên quan đến số lô, đề.

+ Chiếc điện thoại di động Samsung SMT 320G màn hình cảm ứng không phát hiện tin nhắn, tài liệu nào liên quan đến số lô, đề.

- Kiểm tra chiếc máy Fax nhãn hiệu Panasonic KV – FT938 không phát hiện tài liệu gì có liên quan đến số lô, đề. Ngày 22/02/2018 CQCSĐT đã ra công văn xác minh tại Trung tâm viễn thông tỉnh Nam Định. Tại công văn số 115 ngày 26/02/2018 do trung tâm kinh doanh VNPT – Nam Định cung cấp: không có khách hàng nào tên Phan Thị L ở số nhà 46 đường quốc lộ 21b, tổ dân phố T, thị trấn C đăng ký dịch vụ của VNPT Nam Định.

Nguyễn Hải Đ, Đỗ Văn D đã mua số lô, đề ăn tiền trái quy định pháp luật của Phan Thị L nhưng hành vi của Nguyễn Hải Đ, Đỗ Văn D vẫn chưa đến mức phải xử lý bằng pháp luật hình sự. Công an huyện Trực Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính hình thức “Cảnh cáo”.

Ông Dương Văn K đã để cho Phan Thị L bán vé xổ số và lô tô cho khách theo hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Nam Định. Ông K không được L bàn bạc và cũng không biết việc L ghi số lô, đề ăn tiền trái pháp luật cho người khác nên không phạm tội.

Số tiền thu trên người Nguyễn Hải Đ 50.000đ, Đỗ Văn D 150.000đ. Số tiền trên Đ, D không sử dụng vào việc đánh bạc. Sau khi xác minh CQCSĐT đã trả lại cho Đ 50.000, D 150.000đ.

Số tiền 116.900.000đ thu tại nhà Phan Thị L trong đó:

+ 100.000.000đ là tiền do bà Nguyễn Thị T – SN: 1965 ở tổ dân phố Đ, thị trấn C và ông Nguyễn Ngọc T – SN: 1971 ở số nhà 2A đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa gửi L cất giữ hộ sáng ngày 03/01/2018 và số tiền 13.537.500đ là tiền của L. L không dùng vào việc đánh bạc. CQCSĐT đã trả lại cho Phan Thị L.

Đối với 02 điện thoại di động; 01 máy Fax, 02 ví da Phan Thị L không dùng vào việc đánh bạc. CQCSĐT đã trả lại cho L để sử dụng. 02 hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết của ông Dương Văn K, CQCSĐT đã trả lại cho ông K.

Tại cơ quan điều tra Phan Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 09/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố bị cáo Phan Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thì hành vi ghi số lô, số đề của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Thị L về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu số tiền 5.350.000 đồng mà bị cáo ghi lô đề cho Đ và D để sung quỹ nhà nước và trả lại cho bị cáo số tiền 3.412.500 đồng tiền bị cáo ghi lô đề cho người khác nhưng không có căn cứ xác định người tham gia ghi lô đề. không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị L khai nhận hành vi ghi lô đề trái phép là vi phạm pháp luật, bị cáo thực sự ăn năn hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo Phan Thị L tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, số nhà 46 đường quốc lộ 21 B, tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện Trục Ninh phát hiện bắt quả tang Phan Thị L đang bán số lô, số đề cho Nguyễn Hải Đ và Đỗ Văn D với số tiền là 5.300.000 đồng. Hành vi nêu trên của Phạm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” mà tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Đây là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm người dân đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với tất cả các hình thức nào, đây là nguyên nhân gây mất trật tự, trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS năm 2015, do vậy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo qui định của điều 36 BLHS 2015 cũng đủ dẫn đến, giáo dục bị cáo.

Đối với Nguyễn Hải Đ và Đỗ Văn D mua số lô của Phan Thị L mỗi người 2.650.000đ nhưng không có sự bàn bạc trước, khi mua Đ và D tự bỏ tiền ra ghi và khi trúng thì hưởng một mình không chia cho ai khác. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi nêu trên của Nguyễn Hải Đ và Đỗ Văn D chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nên an huyện Trục Ninh đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ và D là phù hợp pháp luật.

Đối với Ông Dương Văn K đã để cho Phan Thị L bán vé xổ số và lô tô cho khách theo hợp đồng với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Nam Định. Ông K không được L bàn bạc và cũng không biết việc L ghi số lô, đề ăn tiền trái pháp luật cho người khác nên không phạm tội.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã thu giữ số tiền 8.712.500đ (trong đó có 5.350.000 đồng mà bị cáo ghi lô đề cho Đ và D và 3.412.500 đồng tiền bị cáo ghi lô đề cho người khác). Xét đây là số tiền bị cáo ghi lô đề trái phép cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 113.537.500 đồng, 50.000đ, 150.000đ , 13.537.500đ, 02 điện thoại di động; 01 máy Fax, 02 ví da, 02 hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết thu giữ trong quá trình điều tra không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đ, D, L, ông K quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị L phạm tội “Đánh bạc”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Thị L **09 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ 03/01/2018 đến 09/01/2018. Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08(tám) tháng 12(mười hai)ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND TT Cổ Lễ , huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm b Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.712.500đ (Tám triệu, bảy trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng) do bị cáo phạm tội mà có. (Số tiền này đã được CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định gửi tại tài khoản số 39490904265600000 tại kho bạc Nhà nước huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định lập ngày 19/3/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a Điều 23 Nghị quyết 326 /NQ-UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Thị L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận::

- TAND, VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh;
- UBND TT C;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Mai Xuân Mạnh